

Số: 96/2019/QĐST- HNGĐ

H, ngày 21 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 N, phường Đ, quận H, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Khúc Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Hải (nay là phường Đ, quận H), thành phố H ngày 24 tháng 2 năm 1993 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đều thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau. Mặc dù quan hệ hôn nhân của anh chị đã được Hòa giải viên

của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Toà án nhân dân quận H, thành phố H hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Hai bên vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận có 02 con chung là Khúc Thị D, sinh ngày 25/01/1994 và Khúc Ngọc Y, sinh ngày 07/4/2000. Hiện tại cả 02 con Khúc Thị D, Khúc Ngọc Y đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Toà án nhân dân quận H, thành phố H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D thống nhất: Anh T, chị D có 02 con chung là Khúc Thị D sinh năm 1994 và Khúc Ngọc Y, sinh năm 2000. Hiện tại cả 02 con Khúc Thị D, Khúc Ngọc Y đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận có tài sản chung và nghĩa vụ chung nhưng đề tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ lệ

phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004988 và số 0004989 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường Đ, quận H;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB - TA

H, ngày tháng 5 năm 2019

## **THÔNG BÁO THỤ LÝ VIỆC DÂN SỰ**

Kính gửi:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Là người yêu cầu.

Ngày      tháng      năm 2019, Tòa án nhân dân quận H đã thụ lý việc dân sự số: ...../2019/TLST-HNGĐ về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn.

Theo đơn yêu cầu của:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Những vấn đề cụ thể người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị D: Anh T, chị D có 02 con chung là Khúc Thị Dung, sinh năm 1994 và Khúc Ngọc Yến, sinh năm 2000. Hiện cả 02 con Khúc Thị Dung, Khúc Ngọc Yến đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

1. Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;

2. Bản sao chứng thực Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của người yêu cầu;

3. Bản sao giấy khai sinh của 02 con chung.

Căn cứ vào Điều 365 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận H thông báo cho Viện Kiểm sát nhân dân quận H và người yêu cầu được biết.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- VKSND quận H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
**TRUNG TÂM HÒA GIẢI - ĐỐI THOẠI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**HÒA GIẢI ĐOÀN TỰ KHÔNG THÀNH**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày      tháng      năm 2019.

Tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại Toà án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng.

**I. Thành phần tham gia phiên hòa giải, đối thoại:**

- Hòa giải viên: Ông Nguyễn Ngọc Tân
- Thư ký phiên hòa giải, đối thoại: Bà Đỗ Thị Quyên.
- Thẩm phán: Ông Đỗ Đức Hoàng
- Người khởi kiện: Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.
- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Đã tiến hành phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết yêu cầu giải quyết vụ án ly hôn.

**II. Kết quả hòa giải:**

Phiên hòa giải đã được tiến hành phù hợp và theo đúng quy định, trên tinh thần chủ động và tự nguyện, các bên thống nhất giải quyết các vấn đề tranh chấp như sau:

Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D thống nhất xác nhận: Cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Hải (nay là phường Đ, quận H), thành phố H ngày 24/02/1993. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận và có 02 con chung. Đến đầu năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng do quan điểm sống và cách sống không còn phù hợp. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đề nghị Tòa án công nhận việc ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Khúc Thị Dung, sinh năm 1994 và Khúc Ngọc Yển, sinh năm 2000. Hiện cả 02 chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D yêu cầu được giữ bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

Thỏa thuận này được lưu trong hồ sơ của Tòa án, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận và Quyết định của Tòa án sẽ được thi hành theo quy định của pháp luật.

Biên bản kết thúc vào hồi      giờ      phút ngày      tháng      năm 2019 và được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản, Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận H, thành phố H lưu 01 bản.

|                                |           |                     |               |
|--------------------------------|-----------|---------------------|---------------|
| Các đương sự tham gia hòa giải | Thẩm phán | Thư ký ghi biên bản | Hòa giải viên |
|--------------------------------|-----------|---------------------|---------------|

|              |              |                 |
|--------------|--------------|-----------------|
| Đỗ Đức Hoàng | Đỗ Thị Quyên | Nguyễn Ngọc Tân |
|--------------|--------------|-----------------|

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
**TRUNG TÂM HÒA GIẢI - ĐỐI THOẠI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày      tháng      năm 2019

**BIÊN BẢN GHI NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82,83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố H lập ngày ..... tháng ..... năm 2019.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong đơn khởi kiện về hôn nhân và gia đình thụ lý tại Trung tâm Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố H số: ...../2019/TLHG-HNGĐ ngày .... tháng ..... năm 2019.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Khúc Thị Dung, sinh năm 1994 và Khúc Ngọc Yên, sinh năm 2000. Hiện cả 02 chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận có tài sản chung nhưng để tự thoả thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D phải chịu cả lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản này, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó thì Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia hòa  
giải, đối thoại

Thẩm phán

Thư ký ghi  
biên bản

Hòa giải viên,  
Đối thoại viên

Đỗ Đức Hoàng

Đỗ Thị Quyên

Nguyễn Ngọc Tân

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn

**Kính gửi: Tòa án nhân dân quận H - Hải Phòng.**

Người yêu cầu:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chúng tôi làm đơn này để đề nghị được Tòa án nhân dân quận H giải quyết yêu cầu ly hôn với nội dung như sau:

**Về quan hệ vợ chồng:**

Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Hải (nay là phường Đ, quận H), thành phố H ngày 24/02/1993. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hòa thuận và có 02 con chung. Đến đầu năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng do quan điểm sống và cách sống không còn phù hợp. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến cả hai bất hòa không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình ngột ngạt. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ để vợ chồng hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Nay cả hai đều thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Khúc Thị Dung, sinh năm 1994 và Khúc Ngọc Yến, sinh năm 2000. Hiện cả 02 chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chúng tôi cam kết mọi lời khai của tôi là đúng và sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện gồm có: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, Bản sao CMND của vợ chồng; Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu; 01 Bản sao Giấy khai sinh của con chung.

Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2019

Người làm đơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*H, ngày 14 tháng 12 năm 2018*

**ĐƠN KHỞI KIẾN VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**  
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn.

**Kính gửi: Tòa án nhân dân quận H - Hải Phòng.**

- Người khởi kiện: Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Tôi làm đơn này để đề nghị được Tòa án nhân dân quận H giải quyết với nội dung như sau:

**Về quan hệ vợ chồng:**

Tôi và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Hải (nay là phường Đ, quận H), thành phố Hải Phòng ngày 24/02/1993. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hòa thuận và có 02 con chung. Đến năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng do quan điểm sống và cách sống không còn phù hợp. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến cả hai bất hòa không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình ngột ngạt. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ để vợ chồng hóa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Chúng tôi đã ly thân được một thời gian. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

**Về con chung:** Tôi và chị D có 02 con chung là: Khúc Thị Dung, sinh năm 1994 và Khúc Ngọc Yến, sinh năm 2000. Hiện cả 02 chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung:** Tôi và chị D có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi cam kết mọi lời khai của tôi là đúng và sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình

Tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện gồm có: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, Bản sao CMND của vợ chồng; Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu; 02 Bản sao Giấy khai sinh của con chung.

**Người khởi kiện**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 191/TB - TA

H, ngày 02 tháng 5 năm 2019

**THÔNG BÁO  
NỘP TIỀN TẠM ỨNG LỆ PHÍ YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Kính gửi:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi xem xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị đề ngày 21 tháng 03 năm 2019 và các tài liệu chứng cứ kèm theo.

Căn cứ khoản 2 Điều 146 và khoản 4 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 7, Điều 17 và Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tòa án nhân dân quận H thông báo cho anh chị biết, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo này, phải đến trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự quận H (địa chỉ: tổ 7, phường Đằng Hải, quận H, Hải Phòng) để nộp tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mỗi người là 150.000 (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, trừ T hợp có lý do chính đáng.

Tòa án thụ lý đơn yêu cầu của anh chị khi nhận được biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-TA

H, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
PHÂN CÔNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG**

**CHÁNH ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công Thẩm phán Nguyễn Ngọc Cường giải quyết việc dân sự thụ lý số ...../2019/TLST-HNGĐ ngày ..... tháng ..... năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngõ Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngõ Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**KT. CHÁNH ÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN**

**Lương Thị Hải Hà**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN  
GIAO NHẬN TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày      tháng      năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng

Người giao nộp tài liệu, chứng cứ:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Là: Người yêu cầu trong việc ly hôn.

Người nhận tài liệu, chứng cứ: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Phó Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng

Đã tiến hành việc giao nhận tài liệu, chứng cứ sau đây:

1. Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;
2. Bản sao chứng thực Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của người yêu cầu;
3. Bản sao giấy khai sinh của con chung.
4. Đơn yêu cầu.

Biên bản này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho người giao nộp tài liệu, chứng cứ và 01 bản lưu hồ sơ việc dân sự.

**NGƯỜI GIAO NỘP  
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

**NGƯỜI NHẬN  
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GXN - TA

H, ngày tháng năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN  
ĐÃ NHẬN ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Kính gửi:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Ngày      tháng      năm 2019, Toà án nhân dân quận H đã nhận được đơn yêu cầu của anh chị đề ngày      tháng      năm 2019 nộp trực tiếp, yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Khúc Thị Dung, sinh năm 1994 và Khúc Ngọc Yên, sinh năm 2000. Hiện cả 02 chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh T, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Khúc Ngọc T và chị Nguyễn Thị D xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận H sẽ tiến hành xem xét đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**NGƯỜI NHẬN ĐƠN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*H, ngày      tháng      năm 2019*

**GIẤY BÁO  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN - HẢI PHÒNG**

Báo:

Anh Khúc Ngọc T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 63/139 Ngô Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Là người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình

**Đúng 08 giờ 30 ngày      tháng      năm 2019** có mặt tại Tòa án nhân dân  
quận H (đường Trần Hoàn, tổ 7 Đằng Hải, H, Hải Phòng) để giải quyết vụ việc.

*(Khi đến Tòa án cần mang theo Giấy báo này nếu không thể có mặt phải  
báo ngay cho Tòa án biết lý do)*

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**